

Bản án số 30/2021/HS-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Phúc- Chủ tịch công đoàn cơ sở thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh HY.

Ông Tô Sỹ Thái-Chủ tịch Hội đồng mục vụ giáo họ Trần Xá, thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh HY.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh HY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh HY tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh HY, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh HY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989.

Sinh, trú quán: thôn N, xã T, huyện P, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Đặng Thị Th1; vợ: Nguyễn Thị S; có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/9/2021 đến ngày 01/10/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HY.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Trọng Q, sinh năm 1989-Vắng mặt.

Trú tại thôn N, xã T, huyện P, tỉnh HY.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Ông Ngô Đức T2, sinh năm 1970-Vắng mặt.

Trú tại: thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28/9/2021, tại địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh HY, Công an huyện P, tỉnh HY phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh HY tiến hành tuần tra trên đường 386 thì phát hiện Trần Văn T, sinh năm 1989 và Trần Trọng Q, sinh năm 1989, cùng trú tại thôn N, xã T, huyện P, tỉnh HY có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Kiểm tra trên người Trần Trọng Q không phát hiện thu giữ, đồ vật, tài liệu gì. Kiểm tra trên người Trần Văn T phát hiện tại lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon có kích thước (1,5x1,5) cm, bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá, mang theo với mục đích để sử dụng. Công an huyện P đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa T, Q về trụ sở làm việc (bút lục: 17-18).

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon có kích thước (1,5x1,5) cm, bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Li Fan biển kiểm soát: 89F5-5667, màu nâu, đã qua sử dụng, hiện đang bảo quản chờ xử lý.

Khám xét nơi ở của Trần Văn T tại thôn N, xã T, huyện P, tỉnh HY không phát hiện, thu giữ gì có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 295/MT - PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh HY kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,312g là ma túy, là loại: Methamphetamine. Hoàn lại 0,278g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ sáng ngày 28/09/2021, T đang ở nhà thì anh Trần Trọng Q ở cùng thôn đến nhà T chơi, sau đó Q rủ T đi mua ma túy đá về cùng sử dụng. T đồng ý, Q đưa cho T số tiền 300.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 89F5-5667 chở T đi từ nhà T ra đến khu vực cầu Giao thuộc địa phận huyện T, tỉnh HD. Tại đây, T gặp một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ và hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng của người này. Người thanh niên này đưa cho T 01 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T xác nhận đó là ma túy đá nên cầm túi ma túy ở lòng bàn tay phải và ra xe của Trần Trọng Q. Q điều khiển xe trở T đi về HY. Khi về đến địa phận

thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh HY, Q và T dừng xe đi vào cửa hàng tạp hóa, thì bị lực lượng Công an huyện P bắt và thu giữ số ma túy của T.

Trần Trọng Q khai: Sáng ngày 28/9/2021, Q đi xe mô tô biển kiểm soát: 89F5-5667 sang nhà T chơi, T rủ Q đi chơi. Q chở T đi theo hướng từ địa phận Cống Chày xã Nhật Quang, huyện P, tỉnh HY sang huyện T, tỉnh HD, khi đến khu vực cầu Giao thuộc huyện Thanh Miện thì T bảo Q dừng xe lại, T xuống xe và đi đâu Q không biết, khoảng 10 phút sau T quay lại. Q chở T đi về HY, đến địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh HY, Q và T dừng xe đi vào cửa hàng tạp hóa thì bị lực lượng Công an huyện P kiểm tra, lúc này Q mới biết T có cất giấu ma túy trên người. Q không thừa nhận đã đưa tiền và rủ T đi mua ma túy để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trần Văn T và Trần Trọng Q đối chất. Tuy nhiên cả T và Q đều giữ nguyên lời khai của mình. Do chỉ duy nhất có lời khai của T, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ chứng minh Q rủ T và đưa tiền cho T đi mua ma túy, do vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q.

Người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên chưa đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

Hành vi Q, T sử dụng ma túy trước đây, cả Q và T không nhớ rõ địa chỉ, thời gian sử dụng ma túy, nên chưa đủ căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và T.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 89F5-5667, đăng ký xe mang tên ông Vũ Hồng Ch, sinh năm 1951, trú tại: thôn N, xã T, huyện P, tỉnh HY. Qua xác minh, ông Ch bán chiếc xe mô tô này cho ông Trần Văn T1, sinh năm 1960, quê quán: thôn N, xã T, huyện P, tỉnh HY từ năm 2010, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Sau đó, Q mượn ông T1 (ông T1 là bác ruột Q) chiếc xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSPC ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh HY đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc. Bị cáo khẳng định ma túy là do bị cáo mua để sử dụng, khi bị kiểm tra bắt giữ bị cáo đang cầm ma túy ở tay bị cáo.

Bị cáo khai tiền mua ma túy là của Q đưa, Q là người rủ đi mua ma túy nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh lời khai này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh HY vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án tiền sự gì. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho anh Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Li Fan biển kiểm soát 89F5-5667.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, tại địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh HY, công an huyện P, tỉnh HY bắt quả tang Trần Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã T, huyện P, tỉnh HY có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu tại lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon có kích thước (1,5x1,5) cm, bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 295/MT - PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh HY kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,312g là ma túy, là loại: Methamphetamine. Hoàn lại 0,278g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh HY, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh HY, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo khai là do bị cáo là người trực tiếp mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ở khu vực Cầu Giao giáp ranh giữa xã Nhật Quang, huyện P, tỉnh HY với huyện T, tỉnh HD với số tiền 300.000 đồng để sử

dụng, khi bị kiểm tra bắt giữ bị cáo đang cầm ma túy ở tay bị cáo. Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn khai tiền mua ma túy là của Q đưa, Q là người rủ đi mua ma túy nhưng anh Q không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác chứng minh lời khai này.

Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng 0,312 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh HY đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuy nhiên chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo có mức độ đối với bị cáo.

Bị cáo là người sử dụng ma túy do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Anh Trần Trọng Q đi cùng bị cáo, nhưng anh Q không biết bị cáo mang theo ma túy trong người từ trước, anh Q không thừa nhận đã đưa tiền và rủ T đi mua ma túy để sử dụng, chỉ duy nhất có lời khai của T, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ chứng minh Q rủ T và đưa tiền cho T đi mua ma túy, do vậy cơ quan điều tra không xử lý Q là phù hợp.

Hành vi Q, T sử dụng ma túy trước đây, cả Q và T không nhớ rõ địa chỉ, thời gian sử dụng ma túy, nên cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và T là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: Mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Li Fan biên kiểm soát: 89F5-5667, đăng ký xe mang tên ông Vũ Hồng Ch, ông Ch đã bán cho ông Trần Văn T1 là bác Q, ông T1 cho Q mượn, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng nên trả lại xe cho anh Q.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2021.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho anh Trần Trọng Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Li Fan biển kiểm soát: 89F5-5667.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2021 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh HY.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác không xét.

Q kháng cáo: Bị cáo có mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh HY;
- VKSND huyện P, tỉnh HY;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Văn Tuấn